

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
ngày 09-5-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Văn Triên
- Bà Bùi Thị Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn Đ, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1952, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn Đ (chết) và bà Đinh Thị R (chết);

Vợ Đinh Thị U, sinh 1955 và 01 con, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-12-2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Đinh Thị U, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1955, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: Mù chữ;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn P (chết) và bà Đinh Thị N (chết);

Chồng Đinh Văn Đ, sinh năm 1952 và 01 con, sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-12-2024 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyên đơn dân sự:** Ban Quản lý rừng Phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Hẻm 281/11 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Kim N – Giám đốc Ban Quản lý rừng Phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Văn B – Trạm Trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, theo Giấy ủy quyền số 03/GUQ-BQLR ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Giám đốc Ban Quản lý rừng Phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- **Bị hại:** Anh Đinh Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Đinh Văn B - Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 11/QĐ-TrQLBVR ngày 04-01-2024 của Trạm Trưởng Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST; địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Ủy ban Nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ: Thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thế N – Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã SM, huyện ST, vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Hoài T - Kiểm lâm viên, Hạt Kiểm lâm huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định phân công số 304/QĐ-HKL ngày 27-12-2023 của Hạt Trưởng Hạt Kiểm lâm huyện ST; địa chỉ: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):**

1. Ông Đinh Bà R, sinh ngày 15-6-1949; địa chỉ: Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

2. Anh Đinh Văn Tr, sinh ngày 11-7-1990; địa chỉ: Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

3. Bà Đinh Thị S, sinh ngày 03-10-1988; địa chỉ: Thôn GL, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

4. Ông Đinh Văn T, sinh ngày 01-01-1988; địa chỉ: Thôn NK, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

5. Ông Đinh Văn H, sinh ngày 01-01-1981; địa chỉ: Tổ dân phố CD, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

6. Chị Đinh Thị L, sinh ngày 02-02-1982; địa chỉ: Tổ dân phố CĐ, thị trấn DL, huyện SH, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

7. Anh Đinh Văn Q, sinh ngày 01-7-1998; địa chỉ: Thôn NK, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

8. Ông Đinh Văn T, sinh ngày 05-01-1983; địa chỉ: Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ:** Ông Nguyễn Chí Khoa – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đinh Đình Thị U:** Ông Hà Thanh Đạt – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- **Người phiên dịch:** Bà Đinh Thị Vâng, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Đắc Trên, xã Sơn Dung, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa tháng 5 năm 2024, Đinh Văn Đ, sinh năm 1952, cùng vợ Đinh Thị U, sinh năm 1955, trú tại Thôn RN, xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi bàn bạc, thống nhất với nhau đi chặt phá rừng để có đất canh tác trồng cây lương thực. Sau đó, Đ và U đem theo Rựa đến phát dọn cây bụi, chặt phá cây nhỏ tại các lô 11a, lô 7, lô 12 của vị trí thứ nhất và các lô 11, lô 18a, lô 18, lô 8a, lô 19, lô 12 của vị trí thứ hai thuộc khoảnh 3 tiểu khu 165, Thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong 05 ngày. Đến khoảng tháng 6 năm 2024, vợ chồng Đ, U cùng nhau đốt cháy các cây bụi, cây nhỏ, cây lớn đã bị chặt phá rồi tiến hành trồng Lúa, Bắp tại 02 vị trí trên.

Ngày 11-9-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST có Quyết định trưng cầu giám định số 51/QĐ-CSĐT trưng cầu Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giám định diện tích rừng bị xâm hại nêu trên. Đến ngày 12-11-2024, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Lâm nghiệp số 09-2024/KL/GĐCN, kết luận.

Tại vị trí trưng cầu giám định có rừng bị thiệt hại; Trạng thái rừng núi đất lá rộng thường xanh nghèo (TXN); Loại rừng tự nhiên.

Vị trí và diện tích rừng bị xâm hại:

- Vị trí: Thuộc các lô 7, 8a, 11, 11a, 12, 18, 18a, 19 khoảnh 3 tiểu khu 165 xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

- Diện tích thiệt hại: 20.546 m²; trong đó, vị trí số 01 diện tích thiệt hại: 12.570 m², vị trí số 02 diện tích thiệt hại: 7.976 m².

Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp, chủ quản lý:

- Chức năng quy hoạch Rừng phòng hộ (diện tích 12.330 m² thuộc các lô 7, 12, 19 khoảnh 3 tiểu khu 165); Rừng sản xuất (diện tích 8.216 m² thuộc các lô 8a, 11, 11a,

18, 18a khoảng 3 tiểu khu 165).

- Vị trí số 1: 12.570 m² (Rừng phòng hộ: 11.594 m² thuộc các lô 7, 12; Rừng sản xuất: 976 m² thuộc lô 11a);

- Vị trí số 2: 7.976 m² (Rừng phòng hộ: 736 m² thuộc các lô 12, 19; Rừng sản xuất: 7.240 m² thuộc các lô 8a, 11, 18, 18a).

Chủ quản lý:

- Đối với diện tích Rừng phòng hộ (12.330 m²): Trạm Quản lý bảo vệ rừng huyện ST - Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi.

- Đối với diện tích Rừng sản xuất (1.130 m²) tại các lô 11a, 18a được UBND huyện ST giao rừng gắn với giao đất cho hộ ông Đinh Văn T, hộ khẩu thường trú tại xã SM.

- Diện tích Rừng sản xuất còn lại (7.086 m²) tại các lô 8a, 11, 18, 18a do UBND xã SM quản lý.

Trữ lượng rừng, sản lượng rừng và cây rừng bị thiệt hại:

- Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 140,443m³/20.546m² (80,175m³/12.330m² rừng phòng hộ; 60,268m³/8.216m² rừng sản xuất);

- Sản lượng rừng bị thiệt hại (gỗ dưới cành): 108,061m³/20.546m² (61,881m³/12.330m² rừng phòng hộ; 46,180m³/8.216m² rừng sản xuất);

- Cây rừng bị thiệt hại: Chò sói, Giẻ trắng, Bời lời ... nằm trong danh mục từ nhóm V đến nhóm VIII, theo Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành kèm Quyết định số 2198-CNR của Bộ Lâm nghiệp, hiện nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và không thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm theo Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22-01-2019 của Chính phủ.

Ngày 27-11-2024, Cơ quan điều tra có Yêu cầu định giá tài sản số 137/YC-CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ST tiến hành định giá tài sản đối với diện tích bị thiệt hại và cây rừng bị thiệt hại. Đến ngày 25-12-2024, Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện ST có Bản kết luận định giá tài sản số 07/HĐĐG, kết luận.

Tổng giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại: 227.363.860 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi đồng). Tổng giá trị lâm sản (gỗ) bị thiệt hại: 101.118.960 đồng (một trăm lẻ một triệu, một trăm mười tám nghìn, chín trăm sáu mươi đồng). Trong đó:

- Ông Đinh Văn T là chủ quản lý lô 11a khoảng 3 tiểu khu 165 ở vị trí số 1 và lô 18a khoảng 3 tiểu khu 165 ở vị trí số 2. Giá trị bị thiệt hại được xác định: Giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại: 5.355.310 đồng (năm triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm mười đồng). Giá trị lâm sản (gỗ) bị thiệt hại: 5.353.200 đồng (năm triệu, ba trăm năm mươi ba nghìn, hai trăm đồng).

- Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi là chủ quản lý các lô 7, lô 12

khoảnh 3 tiểu khu 165 ở vị trí số 1 và các lô 19, lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 165 ở vị trí số 2. Giá trị bị thiệt hại được xác định: Giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại: 147.130.008 đồng (*một trăm bốn mươi bảy triệu, một trăm ba mươi nghìn, không trăm lẻ tám đồng*). Giá trị lâm sản (gỗ) bị thiệt hại: 57.726.000 đồng (*năm mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

- Ủy ban nhân dân xã SM là chủ quản lý các lô 11, lô 18a, lô 18, lô 8a khoảnh 3 tiểu khu 165 ở vị trí số 2. Giá trị bị thiệt hại được xác định: Giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại: 74.878.542 đồng (*bảy mươi bốn triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, năm trăm bốn mươi hai đồng*). Giá trị lâm sản (gỗ) bị thiệt hại: 38.039.760 đồng (*ba mươi tám triệu, không trăm ba mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng*).

Tại Cơ quan Điều tra các bị cáo Đ, U đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Đinh Văn Đ là người đủ 70 tuổi trở lên; các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả gây ra bằng hình thức trồng lại rừng. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế, phạm tội lần đầu. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đinh Thị U. Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đinh Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đinh Văn Đ, Đinh Thị U về tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U phạm tội “Hủy hoại rừng”

Áp dụng điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243, điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thị U 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 19-12-2024, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U có đơn xin khắc phục hậu quả bằng hình thức trồng lại rừng, Cơ quan CSĐT đã có thông báo cho chủ sở hữu rừng có yêu cầu giải quyết về phần dân sự, chủ sở hữu thống nhất việc khắc phục hậu quả bằng hình thức trồng lại rừng. Các bị cáo Đ, U đã thực hiện việc trồng rừng lại rừng thay thế theo yêu cầu của các chủ rừng bị thiệt hại theo biên bản kiểm tra khắc phục hậu quả trồng lại rừng ngày 18-02-2025 của Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST. Do đó, nguyên đơn dân sự, bị hại không yêu cầu về phần dân sự nên không

đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 36 cm; không có cán; lưỡi bằng kim loại có máu dài 26 cm; phần chuôi để nối cán dài 10 cm; máu dài 3,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 2,7 cm (*Rựa của bị cáo U*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 57,5 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 3,0 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 27,5 cm; máu dài 5,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,5 cm (*Rựa của bị cáo Đ*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 54,5 cm; cán bằng gỗ dài 27 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 3,0 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 27,5 cm; máu dài 3,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 2,5 cm (*Rựa của Đinh Văn T*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 60,5 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 2,5 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 30,5 cm; máu dài 2,5 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,0 cm (*Rựa của Đinh Bà R*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 64 cm; cán bằng gỗ dài 37 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 2,8 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 27 cm; máu dài 03 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,5 cm (*Rựa của Đinh Văn H*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 55 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 03 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 25 cm; máu dài 3,1 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 03 cm (*Rựa của Đinh Văn T*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 53 cm; cán bằng gỗ dài 28 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 03 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 26 cm; máu dài 3,5 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,3 cm (*Rựa của Đinh Thị S*); 01 (một) Máy cưa xăng, không nhãn hiệu, xuất xứ, đã qua sử dụng; có đặc điểm màu cam có gắn lam, tổng dài 73 cm; trong đó: Chiều dài thân máy 39 cm; chiều cao thân máy 24 cm; chiều rộng thân máy 24 cm; chiều dài lam tính từ thân máy 34 cm; chiều rộng nhất của lam 07 cm (*Máy cưa mượn của vợ chồng Đinh Văn H*). Tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo chặt phá rừng.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiếp nhận, tạm giữ: Gỗ tròn, đơn vị tính 80,175 m³/2.014 cây rừng tự nhiên (SP). Đây là cây rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật còn lại hiện trường tại vị trí lô 7, lô 12, lô 19 khoảnh 3 tiểu khu 165; giao Trạm QL BVR huyện ST quản lý, bảo vệ; Gỗ tròn, đơn vị tính 7,435 m³/184 cây rừng tự nhiên (SP). Đây là cây rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật còn lại hiện trường xảy ra tại lô 11a, lô 18a khoảnh 3 tiểu khu 165; giao Đinh Văn T, sinh năm 1990, trú Thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi (*Đại diện chủ rừng*) quản lý, bảo vệ; Gỗ tròn, đơn vị tính 52,833 m³/1.090 cây rừng tự nhiên (SP). Đây là cây rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật còn lại hiện trường tại vị trí lô 11, lô 18, lô 18a, lô 8a khoảnh 3 tiểu khu 165; giao Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST quản lý, bảo vệ.

Sau khi tiến hành định giá tài sản cây gỗ rừng bị xâm hại, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ số lượng gỗ trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 cái Rựa dài khoảng 50 cm, có cán bằng gỗ và lưỡi bằng kim loại có máu do Đinh Thị L sử dụng để chặt phá rừng và 01 cái Rựa có đặc điểm dài khoảng 50 cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có máu do Đinh Văn Q sử dụng để chặt phá rừng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Đối với Ông Đinh Văn B, Nguyễn Hoài T là những người đã được lãnh đạo phân công quản lý, theo dõi, bảo vệ rừng trên địa bàn Ủy ban Nhân dân xã SM. Trong thời gian thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình đã để xảy ra hành vi hủy hoại rừng do các bị cáo Đ, U chặt phá nên cần phải xem xét, xử lý về trách nhiệm theo quy định của pháp luật, nhằm để tăng cường trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng nghiêm hơn.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ:

Về tội danh thông nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo Đinh Văn Đ là người đủ 70 tuổi trở lên các bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243 điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt tù 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đ, U đã khắc phục hậu quả xảy ra, nguyên đơn dân sự và bị hại không yêu cầu.

Bị cáo Đ đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị U:

Về tội danh thông nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo Đinh Thị U cùng bị cáo Đ đã khắc phục toàn bộ hậu quả đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu và là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243 điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo U mức hình phạt 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo U, Đ đã khắc phục hậu quả xảy ra, nguyên đơn dân sự và bị hại không yêu cầu.

Bị cáo U đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Đại diện nguyên đơn dân sự ông Đinh Văn B thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Các bị cáo đã khắc phục lại toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá và Ban quản lý rừng phòng hộ tỉnh Quảng Ngãi - Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi đã đi nghiệm thu nên thống nhất và không có ý kiến gì, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đ, U.

Bị hại anh Đinh Văn T thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên. Các bị cáo đã khắc phục lại toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá, anh thống nhất và không có ý kiến gì thêm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Đ, U.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Đinh Văn B, ông Nguyễn Hoài T cho rằng vị trí các bị cáo Đ, U chặt phá rừng là cách xa trung tâm khu dân cư, nằm tại khu vực thung lũng rừng sâu, đường đi hiểm trở nên không phát hiện. Đồng thời, ông B, ông T cũng đã hợp kiểm điểm trách nhiệm tại đơn vị ở mức hoàn thành nhiệm vụ.

Những người tham gia tố tụng không có ý kiến tranh luận khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U khai nhận: Giữa tháng 5 năm 2024, Đinh Văn Đ, Đinh Thị U bàn bạc, thống nhất với nhau đi chặt phá rừng để có đất canh tác trồng cây lương thực. Sau đó, Đ và U đem theo Rựa đến phát dọn cây bụi, chặt phá cây nhỏ tại các lô 11a, lô 7, lô 12 của vị trí thứ nhất và các lô 11, lô 18a, lô 18, lô 8a, lô 19, lô 12 của vị trí thứ hai thuộc khoảnh 3 tiểu khu 165, thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong 05 ngày; đến khoảng tháng 6 năm 2024, vợ chồng Đ, U cùng nhau đốt cháy diện tích rừng đã chặt phá rồi tiến hành trồng Lúa, Bắp. Tổng diện tích chặt phá trái phép là 20.546 m², trong đó, diện tích rừng Phòng hộ 12.330 m²; diện tích rừng Sản xuất 8.216 m²; cây rừng bị thiệt hại là Chò sói, Giẻ trắng, Bời lời.... Trữ lượng rừng bị thiệt hại 140,443m³/20.546m²; sản lượng rừng bị thiệt hại 108,061m³/20.546m²; tổng giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại 227.363.860 đồng (hai trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi đồng); tổng

giá trị lâm sản (gỗ) bị thiệt hại 101.118.960 đồng (*một trăm lẻ một triệu, một trăm mười tám nghìn, chín trăm sáu mươi đồng*). Lời khai của các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự, bị hại, những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định hành vi của các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U đã xâm phạm đến việc quản lý bảo vệ và chăm sóc rừng phòng hộ, rừng sản xuất, biết hủy hoại rừng phòng hộ, rừng sản xuất là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi hủy hoại rừng, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được việc hủy hoại rừng phòng hộ, rừng sản xuất là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phá rừng phòng hộ để lấy đất canh tác, sản xuất, gây thiệt hại là 20.546 m² (hai mươi nghìn, năm trăm bốn mươi sáu mét vuông), trong đó, diện tích đất rừng Phòng hộ 12.330 m²; diện tích đất rừng Sản xuất 8.216 m², gây thiệt hại trữ lượng rừng 140,443m³/20.546m²; thiệt hại sản lượng rừng 108,061m³/20.546m²; thiệt hại tổng giá trị trữ lượng rừng 227.363.860 đồng (*hai trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm sáu mươi ba nghìn, tám trăm sáu mươi đồng*); thiệt hại tổng giá trị lâm sản (gỗ) 101.118.960 đồng (*một trăm lẻ một triệu, một trăm mười tám nghìn, chín trăm sáu mươi đồng*). Hành vi của các bị cáo là thể hiện sự bất chấp quy định của pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản, xâm phạm đến tài sản của Nhà nước, làm xâm hại đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung, đồng thời góp phần nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ*:

+*Tình tiết tăng nặng*: không có.

+*Tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Đinh Văn Đ là người đủ 70 tuổi trở lên bị cáo cùng bị cáo U đã khắc phục toàn bộ hậu quả gây ra, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, o khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Đinh Thị U thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo cùng bị cáo Đ đã khắc phục toàn bộ hậu quả đã gây ra, bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, mức hình phạt và xin miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo Đinh Thị U có nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần phải cách ly bị cáo với xã hội cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo, nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Đối với bị cáo Đinh Văn Đ là người đủ 70 tuổi trở lên, có nhân thân tốt, chỗ ở rõ ràng nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] *Đối với nguyên đơn dân sự:* Đối với Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, Hội đồng xét xử đề nghị Trạm quản lý bảo vệ rừng huyện ST, Hạt kiểm lâm huyện ST, tiến hành kiểm điểm nghiêm túc, chấn chỉnh kịp thời đối với cá nhân được phân công quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn xảy ra hủy hoại rừng nhằm nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý và bảo vệ rừng đối với các cơ quan, cá nhân để xảy ra tình trạng phá rừng ở địa phương, tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên đôn đốc kiểm tra đối với những khu vực rừng Phòng hộ, rừng Sản xuất thuộc sự quản lý của mình.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã khắc phục toàn bộ diện tích rừng bị thiệt hại nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là có cơ sở.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 36 cm; không có cán; lưỡi bằng kim loại có máu dài 26 cm; phần chuôi để nối cán dài 10 cm; máu dài 3,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 2,7 cm (*Rựa của Đinh Thị U*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 57,5 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 3,0 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 27,5 cm; máu dài 5,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,5 cm (*Rựa của Đinh Văn Đ*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 54,5 cm; cán bằng gỗ dài 27 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 3,0 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 27,5 cm; máu dài 3,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 2,5 cm (*Rựa của Đinh Văn T*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 60,5 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 2,5 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 30,5 cm; máu dài 2,5 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,0 cm (*Rựa của Đinh Bà R*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 64 cm; cán bằng gỗ dài 37 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 2,8 cm; lưỡi bằng kim loại có máu dài 27 cm; máu dài 03 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,5 cm (*Rựa của Đinh Văn H*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 55 cm;

cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 03 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 25 cm; mấu dài 3,1 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 03 cm (*Rựa của Đinh Văn T*); 01 (*một*) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 53 cm; cán bằng gỗ dài 28 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 03 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 26 cm; mấu dài 3,5 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,3 cm (*Rựa của Đinh Thị S*); 01 (*một*) Máy cưa xăng, không nhãn hiệu, xuất xứ, đã qua sử dụng; có đặc điểm màu cam có gắn lam, tổng dài 73 cm; trong đó: Chiều dài thân máy 39 cm; chiều cao thân máy 24 cm; chiều rộng thân máy 24 cm; chiều dài lam tính từ thân máy 34 cm; chiều rộng nhất của lam 07 cm (*Máy cưa mượn của vợ chồng Đinh Văn H*). Tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng, là công cụ các bị cáo chặt phá rừng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy, là phù hợp.

Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiếp nhận, tạm giữ: Gỗ tròn, đơn vị tính 80,175 m³/2.014 cây rừng tự nhiên (SP), đây là cây rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật còn lại hiện trường tại vị trí lô 7, lô 12, lô 19 khoảnh 3 tiểu khu 165; giao Trạm Quản lý, bảo vệ rừng huyện ST quản lý, bảo vệ; Gỗ tròn, đơn vị tính 7,435 m³/184 cây rừng tự nhiên (SP), đây là cây rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật còn lại hiện trường xảy ra tại lô 11a, lô 18a khoảnh 3 tiểu khu 165; giao Đinh Văn T, sinh năm 1990, trú Thôn HL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi (*Đại diện chủ rừng*) quản lý, bảo vệ; Gỗ tròn, đơn vị tính 52,833 m³/1.090 cây rừng tự nhiên (SP), đây là cây rừng tự nhiên bị chặt phá trái pháp luật còn lại hiện trường tại vị trí lô 11, lô 18, lô 18a, lô 8a khoảnh 3 tiểu khu 165; giao Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST quản lý, bảo vệ.

Sau khi tiến hành định giá tài sản cây gỗ rừng bị xâm hại, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại toàn bộ số lượng gỗ trên cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là phù hợp.

Đối với vật chứng là 01 cái Rựa dài khoảng 50 cm, có cán bằng gỗ và lưỡi bằng kim loại có mấu do Đinh Thị L sử dụng để chặt phá rừng và 01 cái Rựa có đặc điểm dài khoảng 50 cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có mấu do Đinh Văn Q sử dụng để chặt phá rừng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét là phù hợp.

[8] *Về án phí*: Các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Thị U là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243; các điểm b, s, o khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị U phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị U 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Thị U cho Ủy ban nhân dân xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo Đinh Thị U cho Ủy ban nhân dân xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo Đinh Thị U cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Thị U có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ST, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Đinh Thị U.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 36 cm; không có cán; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 26 cm; phần chuôi để nối cán dài 10 cm; mấu dài 3,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 2,7 cm (*Rựa của bị cáo U*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 57,5 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 3,0 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27,5 cm; mấu dài 5,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,5 cm (*Rựa của bị cáo Đ*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 54,5 cm; cán bằng gỗ dài 27 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 3,0 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27,5 cm; mấu dài 3,0 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 2,5 cm (*Rựa của Đinh Văn T*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 60,5 cm; cán bằng gỗ dài 30 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 2,5 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 30,5 cm; mấu dài 2,5 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,0 cm (*Rựa của Đinh Bà R*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 64 cm; cán bằng gỗ dài 37 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 2,8 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 27 cm; mấu dài 03 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,5 cm (*Rựa của Đinh Văn H*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 55 cm; cán bằng gỗ dài 30

cm; đường kính trung bình của cán Rựa 03 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 25 cm; mấu dài 3,1cm; nơi rộng nhất của lưỡi 03 cm (*Rựa của Đinh Văn T*); 01 (một) Rựa cầm tay, không nhãn hiệu, xuất xứ; có đặc điểm tổng chiều dài 53 cm; cán bằng gỗ dài 28 cm; đường kính trung bình của cán Rựa 03 cm; lưỡi bằng kim loại có mấu dài 26 cm; mấu dài 3,5 cm; nơi rộng nhất của lưỡi 3,3 cm (*Rựa của Đinh Thị S*); 01 (một) Máy cưa xăng, không nhãn hiệu, xuất xứ, đã qua sử dụng; có đặc điểm màu cam có gắn lam, tổng dài 73 cm; trong đó: Chiều dài thân máy 39 cm; chiều cao thân máy 24 cm; chiều rộng thân máy 24 cm; chiều dài lam tính từ thân máy 34 cm; chiều rộng nhất của lam 07 cm (*Máy cưa mượn của vợ chồng Đinh Văn H*). Tất cả vật chứng trên đều đã qua sử dụng, đây là công cụ các bị cáo chặt phá rừng.

4. Về dân sự: Không.

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là người đại diện hợp pháp của UBND xã SM, huyện ST vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS khu vực Sơn Tây;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Bim